

Số: 67 /KH-GD&ĐT

Long Biên, ngày 11 tháng 11 năm 2016

KẾ HOẠCH
Ứng dụng Công nghệ thông tin năm học 2016 - 2017
Ngành GD&ĐT quận Long Biên

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ hướng dẫn số 4200/SGD&ĐT-VP ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Sở GD & ĐT về hướng dẫn nhiệm vụ CNTT năm học 2016 – 2017;

Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 30/9/2016 về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo quận Long Biên năm 2016-2017;

Phòng GD và ĐT quận Long Biên xây dựng kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin năm học 2016 – 2017 như sau:

B. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục tiêu:

Trang bị hạ tầng UDCNTT cho ngành GD&ĐT đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý, phương pháp, chất lượng - dạy - học.

Nâng cao chất lượng quản lý và khai thác các thiết bị CNTT phục vụ quản lý và giảng dạy. Duy trì và phát triển mô hình “*trường học điện tử*” cho các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận.

Mở rộng ứng dụng CNTT, Đầu tư và khai thác hiệu quả công nghệ thông tin điện tử cho các trường MN, TH, THCS và phòng GD&ĐT trên cơ sở đầu tư ban đầu của UBND Quận.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Sở GD & ĐT và Quận triển khai. Trang bị thêm một số phần mềm phục vụ dạy và học ; Đào tạo đội ngũ giáo viên nâng cao trình độ CNTT, kỹ năng cách kết nối các thiết bị CNTT – quy trình sử dụng thiết bị.

100% các trường hoàn thiện môi trường chính sách và các điều kiện đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT bao gồm: Các Kế hoạch, Nội quy, Quy định về khai thác sử dụng trang thiết bị, nhân lực, tài chính...

100% các trường học sử dụng Hệ thống quản lý thông tin giáo dục trực tuyến của Ngành trong công tác quản lý và điều hành

100% giáo viên dạy giỏi ứng dụng CNTT hiệu quả trong giảng dạy. Tích

cực tham gia xây dựng, gắn kết nội dung bài giảng e-learning với các hoạt động dạy và học trên lớp, tạo ra hình thức học tập mới-học tập điện tử.

Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng bằng hình thức bài giảng trực tuyến nhằm phổ cập kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% cán bộ quản lý, viên chức các trường học có tuổi dưới 55 (đối với Nam) và dưới 50 (đối với Nữ).

Thử nghiệm vận hành phần mềm quản lý trường học online tới các trường thí điểm mô hình “trường học điện tử”

II. Yêu cầu:

Việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành phải đảm bảo tính đồng bộ giữa hạ tầng, ứng dụng và một phần nguồn nhân lực, môi trường chính sách; được thống nhất trên toàn bộ các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận.

100% CBGVNV các trường có kỹ năng triển khai và ứng dụng CNTT trong quản lý – dạy – học.

III. Đánh giá thực trạng

1. Cơ sở hạ tầng

1.1. Đường truyền: 68/68 trường đã kết nối Internet (10 trường thuộc mô hình trường học điện tử đã kết nối cáp quang), bố trí máy tính tại phòng giáo viên, thư viện, tin học để GV được sử dụng Internet; 100% các nhà trường có nối mạng đến phòng học. Mạng LAN được lắp tại phòng học Tin, tiếng Anh. Hầu hết các trường đã chuyển từ sử dụng cáp đồng, mạng giáo viên VNPT sang cáp quang tăng tốc độ đường truyền. Hiện nay, còn một số ít trường do điều kiện cơ sở hạ tầng – khu vực chưa có cáp quang nên vẫn phải sử dụng cáp đồng.

1.2. Đường điện: Các trường xây dựng trước năm 2010, khi thiết kế chưa tính hết sự phát triển của hệ thống thiết bị điện tử được đầu tư như hiện nay, cho nên dẫn đến gây cháy, chập...

2. Phần mềm ứng dụng

Nhiều phần mềm đã được triển khai tại các nhà trường, đặc biệt là các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Tuy nhiên thông tin, dữ liệu chưa được cập nhật thường xuyên trên phần mềm, hiệu quả khai thác chưa cao.

Phần mềm mã nguồn mở do Bộ GD và SGD & ĐT Hà Nội giới thiệu chưa được cán bộ giáo viên sử dụng triệt để trong công tác quản lý và giảng dạy.

2.1. Ứng dụng trên internet

Các trường THCS đã có Trang thông tin điện tử, tuy nhiên chưa được đầu tư đồng đều, thông tin hoạt động nhà trường chưa được cập nhật thường xuyên, thiếu sự tương tác giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

Sử dụng hệ thống Email : Phòng GD&ĐT đã thiết lập hệ thống Email theo tên miền riêng @longbien.edu.vn (Phòng GD&ĐT là: pgd@longbien.edu.vn) để việc trao đổi thông tin, báo cáo, khai thác hệ thống thường xuyên hiệu quả.

Trang Website riêng : 68/68 trường THCS trong quận đã có trang website riêng nằm trong trang Website của Phòng GD với tên miền @longbien.edu.vn..

10 trường: Mầm non ĐT Sài Đồng, MN ĐT Việt Hưng, TH ĐT Sài Đồng, TH Ái Mộ A, TH Ái Mộ B, THCS Đức Giang, THCS ĐT Việt Hưng, TH Thạch Bàn đã đưa vào hoạt động công thông tin mới theo mô hình trường học điện tử với nhiều tính năng được cập nhật.

2.2. Tại các trường thuộc mô hình trường học điện tử:

Vận hành toàn bộ các phần mềm theo quy định.

Cập nhật các phần mềm mới phục vụ giảng dạy: PM bảng tương tác, các phần mềm quản lý hệ thống mạng trong phòng tin học và ngoại ngữ.

Hệ thống máy chủ được cài đặt các server phục vụ lưu trữ và chia sẻ dữ liệu theo kiểu ngang hàng.

2.3. Kho dữ liệu – Thư viện điện tử:

- Phòng giáo dục đã xây dựng hệ thống kho dữ liệu và thư viện điện tử trên cổng thông tin điện tử của ngành dưới dạng bài viết, tệp đính kèm, video clip,

- Kho dữ liệu của các nhà trường hầu hết chưa được tổ chức thành hệ thống và khoa học.

3. Môi trường chính sách và các điều kiện đảm bảo

Các nhà trường có Ban chỉ đạo CNTT, điều hành việc ứng dụng CNTT trong nhà trường, tuy nhiên chưa hiệu quả.

Chưa có cơ chế hỗ trợ cho cán bộ quản lý, vận hành hệ thống trang thiết bị CNTT tại các nhà trường mà chỉ thực hiện được trên các trường thí điểm mô hình “trường học điện tử”.

IV. Đánh giá chung:

Hàng năm, UBND Quận quan tâm đầu tư hạ tầng cho công tác ứng dụng CNTT của Giáo dục và Đào tạo.

Năm 2016 UBND quận đã đầu tư 03 trường mô hình trường học điện tử.

1. Ưu điểm:

100% các trường MN, TH, THCS có máy tính cho giáo viên ứng dụng CNTT trong chuyên môn, nghiệp vụ. Trang bị máy tính đến từng tổ bộ môn trong các đơn vị trường học. Các nhà trường đều có máy tính, máy chiếu đa năng phục vụ quản lý và đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả. Các trường học trên địa bàn đều có cơ sở hạ tầng đáp ứng cơ bản cho việc ứng dụng CNTT, đặc biệt là những trường mới được thành lập.

10 trường thí điểm mô hình trường học điện tử: được đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu UDCNTT thực hiện đổi mới quản lý, dạy học.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành GD&ĐT tích cực học tập, nâng cao trình độ tin học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy - học - quản lý.

Công tác rà soát, đánh giá CSVC, thiết bị CNTT, lập kế hoạch thanh lý máy cũ hỏng, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung máy tính nhằm đáp ứng các yêu cầu về dạy Tin học cho HS và cho công tác quản lý, giảng dạy được thực hiện định kì. Phát huy tối đa hiệu quả sử dụng máy thông qua việc tăng thời lượng sử dụng hữu ích cho máy.

Tham mưu cho UBND Xây dựng mô hình trường học điện tử bước đầu đã đem lại hiệu quả cho các nhà trường thực hiện mô hình.

2. Hạn chế

2.1. Hạ tầng

- Số lượng máy tính lớn, hiện tại hỏng hóc nhiều, xuống cấp(do không tuân thủ quy trình sử dụng thiết bị - do việc bảo trì không thường xuyên... dẫn đến nhanh hỏng.

- Hầu hết các phòng học đa năng thiếu các thiết bị CNTT hỗ trợ giảng dạy(hệ thống hỗ trợ âm thanh; máy chiếu đa vật thể và bảng tương tác thông minh).

- Việc sử dụng và khai thác chưa đạt hiệu quả cao. Việc vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị CNTT chưa theo quy trình và chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Một số trường tốc độ đường truyền còn thấp (sử dụng cáp đồng – mạng giáo viên VNPT), thường nghẽn mạng, hạn chế hiệu quả UDCNTT.

2.2. Ứng dụng

- Cổng thông tin điện tử:

- + Các website của các trường trong Quận còn nghèo nàn về thông tin, thiếu tính tương tác giữa giáo viên và học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh.

- Khai thác sử dụng các phần mềm

- + Số lượng phần mềm phục vụ cho dạy học còn hạn chế.

- + Hiệu quả khai thác phần mềm quản lý tài sản còn hạn chế - Kỹ năng và ý thức thực hiện sử dụng phần mềm quản lý tài sản của đội ngũ nhân viên kế toán tại 100% các trường hiện còn rất hạn chế.

- + Kỹ năng CNTT của giáo viên, nhân viên còn rất nhiều hạn chế, chưa cập nhật xu thế phát triển (kỹ năng vận hành Bảng tương tác thông minh, ...).

2.3. Môi trường:

- Công tác điều hành của Ban chỉ đạo công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Kế hoạch còn sơ sài, việc thực hiện theo kế hoạch chưa thường xuyên.

- Công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả khai thác sử dụng chưa thường xuyên.
- Quy định về tài chính đối với công tác duy trì bảo dưỡng thường xuyên và thay thế khi hỏng không được thực hiện thường xuyên.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP

I. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Tham mưu UBND Quận đầu tư hiệu quả mô hình “trường học điện tử”: tại 10 trường với các nội dung sau:

- Hoàn thiện cải tạo, nâng cấp đường truyền: các trường tự nâng cấp (năm 2015 hoàn thành)
- Cải tạo đường điện: Thực hiện theo kế hoạch cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hàng năm của Quận và phòng GD&ĐT.

*** Đầu tư các trường xây mới với cơ sở vật chất theo mô hình “trường học điện tử”:** Mầm non: Hoa Sữa, THCS Sài Đồng, TH Thạch Bàn B

- Khảo sát hiện trạng và đầu tư từng phần của mô hình “trường học điện tử”.

- + Hệ thống camera cấp TH, THCS
- + TH: Máy tính, máy chiếu cho các lớp học.

2. Triển khai các ứng dụng CNTT trong toàn ngành

2.1 Khai thác hiệu quả một phần và toàn bộ mô hình trường học điện tử ở các cấp học:

- Cấp Mầm non: Khai thác hệ thống camera
- Cấp THCS khai thác trang thiết bị tại phòng học thông thường

2.2. Ứng dụng phần mềm: (Phụ lục đính kèm)

Tiếp tục khai thác, sử dụng các phần mềm do Sở GD&ĐT cấp (09); 02 phần mềm do Quận cấp và các phần mềm đặc thù của các cấp học. Triển khai ứng dụng phần mềm lukeViet.

Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng, lúng túng.

2.3 Tiếp tục triển khai, sử dụng Hệ thống phần mềm sổ điểm điện tử:

Nhà trường tiếp tục tập huấn cho CBGVNV sử dụng, khai thác phần mềm quản lý điểm trực tuyến.

2.4. Cổng thông tin điện tử:

68/68 trường khai thác, cập nhật đầy đủ dữ liệu lên cổng thông tin điện tử

của nhà trường

Bổ sung lớp 2 cổng thông tin cho tất cả các trường THCS, TH, mầm non công lập trên địa bàn theo kết cấu mới.

Xây dựng tính năng thi online thí điểm trên cổng thông tin điện tử của 10 trường thí điểm mô hình “trường học điện tử”.

2.5 Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Đăng ký tuyển sinh đầu cấp qua mạng, công khai danh sách đăng ký, kết quả xét tuyển.

Thông báo điểm học tập và rèn luyện qua SMS, Web

2.6. Kho học liệu – thư viện điện tử:

- Xây dựng và thực hiện lịch sử dụng các phòng (tuần/ngày/môn/ người sử dụng); Quy định mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 10 bài giảng điện tử, trong đó có ít nhất 01 bài giảng E-Learning/năm. 100% bài thao giảng, thi dạy giỏi, dạy chuyên đề của giáo viên phải sử dụng phương tiện hỗ trợ dạy học, trong đó có UDCNTT;

- Xây dựng kho học liệu: 100% các trường xây dựng kho học liệu điện tử (tư liệu, bài giảng E-Learning, phần mềm công cụ, thí nghiệm ảo, SKKN...) và gửi lên cổng thông tin điện tử với các trường đã có cổng mới, các trường còn lại gửi lên Phòng GD&ĐT để chia sẻ dùng chung. Mỗi trường học thành lập tổ công tác quản lý kho học liệu điện tử của trường, khai thác và hướng dẫn khai thác tư liệu trên mạng, xây dựng các phần mềm dạy học theo từng bộ môn đưa vào kho tư liệu.

2.7. Tiếp tục triển khai cuộc thi quốc gia thiết kế bài giảng Elearning lần thứ 4

3. Môi trường chính sách:

- Ban chỉ đạo thực hiện UDCNTT trong các trường học tiếp tục xây dựng và thực hiện kế hoạch, quy định, nội quy về quản lý, sử dụng, khai thác, bảo quản CSVC được đầu tư. Kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT trong các trường học: Phân công cán bộ viên chức phụ trách CNTT có trình độ chuyên môn CNTT từ Cao đẳng trở lên; mỗi tổ nhóm chuyên môn có giáo viên nòng cốt về ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Ứng dụng sổ theo dõi, quản lý, bảo trì, vận hành.... điện tử thay vì in ấn

- CB, GV các trường tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, ứng dụng CNTT.

- Các trường tổ chức các chuyên đề nhằm bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho CB – GV:

TT	Đối tượng	Nội dung chuyên đề
1	GV tin học TH và THCS	Quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm cho phòng học có TB CNTT
2	GVMN, TH, THCS	Kỹ năng sử dụng, kết nối các thiết bị CNTT phục vụ cho giảng dạy đặc biệt là bảng tương tác thông minh
3	GV cốt cán MN, TH THCS	Phần mềm tạo hình động flash
4	GV dạy vật lý, hóa học THCS	Phần mềm thí nghiệm ảo Vật lý (Crocodile Physics), Hóa học (Crocodile Chemistry 6.05)
5	GVMN, TH, THCS	Tạo bài giảng E_learning với các phần mềm mới

II. Các giải pháp thực hiện:

1. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tập trung vào một số nội dung chính:

- Trình độ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao nhận thức về mô hình trường học điện tử cho CBGVNV.
- Kỹ năng triển khai mô hình trường học điện tử trong quản lý, giảng dạy cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
- Kỹ năng xây dựng kho học liệu điện tử và tạo bài giảng E_learning
- Kỹ năng sử dụng, khai thác trang thiết bị, chú trọng tập huấn sử dụng trang thiết bị hiện đại như bảng tương tác thông minh...

2. Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong các trường

- Tổ chức hướng dẫn giáo viên soạn bài giảng điện tử E-Learning. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên tự thiết kế, khai thác các phần mềm để ứng dụng vào giảng dạy, quản lý.
- Tăng số lượng, chất lượng khai thác sử dụng kho dữ liệu điện tử tại các nhà trường (các môn, các kiểu bài...)
- Thực hiện nề nếp công tác bảo trì máy tính và các thiết bị CNTT, thực hiện ghi chép đầy đủ các thông tin vào sổ sách theo dõi máy móc của trường. Phân công rõ trách nhiệm của cán bộ, GV, NV trong việc khai thác sử dụng và bảo quản máy tính. Có bố trí kinh phí cho sửa chữa, thay thế thiết bị CNTT và máy tính đã hỏng.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả của việc khai thác và sử dụng hệ thống phần mềm trong các trường.

3. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning.

- Tiếp tục triển khai cuộc thi “Thiết kế bài giảng e-Learning”.

- Tích cực triển khai soạn bài giảng điện tử bằng các phần mềm công cụ e-Learning theo chuẩn quốc tế SCORM.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT năm học 2016-2017 tới các nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với phòng Nội vụ tổ chức bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, Mầm non. Nội dung bồi dưỡng là các kỹ năng cơ bản (soạn thảo văn bản, khai thác Internet, sử dụng thư điện tử, phần mềm trình chiếu...), biết ứng dụng CNTT trong công tác, giảng dạy

- Tổ chức kiểm tra, thúc đẩy công tác bảo quản CSVC, hiệu quả ứng dụng CNTT trong các trường. Đưa công tác ứng dụng CNTT thành tiêu chí đánh giá thi đua cán bộ quản lý và các trường.

- Phối hợp với phòng Tài chính, bộ phận CNTT của quận tổ chức rà soát tham mưu UBND Quận trong đầu tư và triển khai ứng dụng CNTT của ngành GD&ĐT năm 2016-2017; nâng cấp phần mềm quản lý tài sản; kiểm tra, đánh giá hiệu quả khai thác sử dụng phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận.

- Phối hợp với Bộ phận CNTT của quận đánh giá hiệu quả của công tác đầu tư và triển khai ứng dụng CNTT của ngành GD&ĐT.

- Phối hợp với Ban dự án, Bộ phận CNTT tham mưu UBND Quận đầu tư cho các trường xây mới, cải tạo xây thêm đạt chuẩn CNTT.

- Phối hợp với Phòng nội vụ tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng UDCNTT cho CB, GV, NV ngành GD&ĐT.

2. Các trường học:

- Căn cứ với Kế hoạch của ngành xây dựng kế hoạch cụ thể việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT của năm học 2016- 2017 của đơn vị: tháng 11/2016

- Đưa việc học tập, ứng dụng CNTT của CB, GV, NV vào công tác đánh giá thi đua từng học kỳ và cả năm học.

- Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT. Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm mã nguồn mở, khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu những địa chỉ hay, có ích với giáo viên.

- Chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên. Nội dung bồi dưỡng là các kỹ năng (khai thác TTB, Internet, sử dụng thư điện tử, phần mềm trình chiếu...), biết ứng dụng CNTT trong công tác, giảng dạy.

- Chủ động nâng cấp đường truyền Internet đáp ứng nhu cầu cụ thể của đơn vị.

- Xây dựng Nội quy, Quy định trong quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản nói chung và tài sản sử dụng trong lĩnh vực CNTT nói riêng. Tăng cường tự kiểm tra công tác bảo quản, khai thác CSVC trong việc ứng dụng CNTT tại các trường.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin năm học 2016 - 2017 trong lĩnh vực GD&ĐT các trường Mầm non, Tiểu học, THCS nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng KHCN - Sở GD&ĐT; | để báo cáo
- UBND Quận; | để t/hiện;
- Các phòng TCKH, NV, BP CNTT; | để t/hiện;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VP, (02).

TRƯỞNG PHÒNG



Lưu Thị Bích Hằng

PHỤ LỤC: Phần mềm ứng dụng

Đảm bảo sử dụng tốt các phần mềm đáp ứng yêu cầu sử dụng, khai thác các phần mềm chuyên ngành phục vụ việc quản lý

Tên phần mềm	Cấp học sử dụng			Yêu cầu
	MN	TH	THCS	
Phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành				
Phần mềm quản lý tài chính – kế toán	x	x	x	Cập nhật đầy đủ kịp thời các chứng từ, chiết xuất được các báo cáo phục vụ công tác quản lý theo mẫu của Bộ, Sở và phòng Tài Chính
Phần mềm quản lý tài sản công	x	x	x	Cập nhật đầy đủ, kịp thời toàn bộ tài sản của đơn vị bao gồm tài sản phát sinh mới và có biến động về thay thế sửa chữa, theo dõi tính khấu hao tài sản, chiết xuất được các báo cáo phục vụ công tác quản lý
Phần mềm quản lý nhân sự (PMIS)	x	x	x	Cập nhật, theo dõi danh sách cán bộ, giáo viên, nhân sự trong biên chế, chiết suất được các biểu về danh sách giáo viên, bảng lương, biến động của giáo viên
Phần mềm netop	x	x	x	Tất cả các máy tính phòng tin học, ngoại ngữ được cài đặt phần mềm Netop School phục vụ việc theo dõi, quản lí chia sẻ dữ liệu giữa các máy
Phần mềm quản lý học sinh		x	x	Cập nhật, theo dõi danh sách học sinh, điểm thành phần các bộ môn, chiết suất được các biểu theo dõi học tập của học sinh
Phần mềm Phổ cập giáo dục		x	x	Cập nhật được số trẻ trong khu vực, theo dõi được số lượng trẻ trong khu vực đang tham gia học tập tại các trường
Phần mềm EMIS		x	x	Cập nhật đầy đủ thông tin về số lượng học sinh, số giáo viên, chất lượng học sinh các lớp, các khối, toàn trường
Phần mềm thư viện		x	x	Đảm bảo cập nhật đầy đủ các đầu mục sách giáo khoa, sách tham khảo, các loại sách báo, tạp chí theo quy định của ngành. Có thể tìm kiếm nhanh đầu sách bằng công cụ tra cứu của phần mềm
Phần mềm xếp thời khóa biểu			x	Cập nhật thông tin về phân công chuyên môn, lịch giảng dạy của tất cả giáo viên trong nhà trường. Chiết suất được thông tin theo dõi giáo viên dạy các môn trong ngày
Phần mềm phục vụ công tác giảng dạy và học tập				
PM kidsmart	x			Được triển khai cài đặt trên tất cả các máy tính phòng tin học và sử dụng thường xuyên trong các giờ dạy tin học
PM tạo thí nghiệm ảo (nếu có)			x	Các phòng học chức năng hóa học, vật lí được cài đặt phần mềm này. Những thí nghiệm khó thành công, khó thực hiện được xây dựng và mô tả qua phần mềm
PM hỗ trợ soạn giảng E-learning	x	x	x	Các phòng học bộ môn và phòng học thông thường ...

BIỂU TIẾN ĐỘ
TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT NGÀNH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2016 - 2017
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 67 /KH-GD&ĐT ngày 11 tháng 11 năm 2016 của PGD & ĐT quận)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Lãnh đạo phụ trách
1	Đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện của 10 trường thí điểm mô hình “trường học điện tử”	10 trường, Phòng GD&ĐT	Mời Bộ phận CNTT; Ban QLDA, Phòng TCKH; QLĐT; VP HON&UBND;	Tháng 9, 10/2016	Đ/c Lưu Thị Bích Hằng
2	Khảo sát, đánh giá hiện trạng hạ tầng và ứng dụng CNTT của các trường MN, TH, THCS, đề xuất đầu tư một phần mô hình.	Các trường; Phòng GD&ĐT	Mời Ban QLDA, Phòng TCKH; QLĐT; VP HON&UBND;	Trước 31/10/2016	Đ/c Lưu Thị Bích Hằng
3	Lập dự toán đầu tư từng phần mô hình “trường học điện tử” năm 2017 cho các trường MN, TH, THCS	Tổ tài chính kế hoạch – đ/c Yến	Mời Ban QLDA, Phòng TCKH; QLĐT; Nội vụ Văn phòng HON&UBND	Tháng 11/2016	Đ/c Lưu Thị Bích Hằng
5	Thực hiện các chuyên đề UD CNTT tại 10 trường thí điểm mô hình “trường học điện tử”	Các tổ MN, TH, THCS, đ/c Chương, Huệ	Các trường MN, TH, THCS	Tháng 11/2016	Đ/c Hoa, Hà, Nguyễn Hằng PP GD & ĐT

6	Đánh giá công tác triển khai mô hình “trường học điện tử” 10 trường	Phòng GD&ĐT	Mời Ban QLDA, Phòng TCKH; QLĐT; Nội vụ Văn phòng HĐND&UBND	Tháng 1/2017	Đ/c Lưu Thị Bích Hằng
7	Tập huấn E_learning và NukeViet	Phòng GD&ĐT	Các trường	Tháng 1/2017	Đ/c Lưu Thị Bích Hằng
8	Thu, chấm bài giảng E_learning cấp quận	Phòng GD&ĐT	Các trường	10/3/2017	Đ/c Lưu Thị Bích Hằng
9	Triển khai bổ sung cổng thông tin đến các trường THCS, TH, MN	Phòng GD&ĐT	Các trường	Tháng 3/2017	Đ/c Lưu Thị Bích Hằng
10	Kiểm tra kho học liệu, thư viện điện tử các trường THCS, TH, MN	Phòng GD&ĐT	Các trường	Tháng 4/2017	Đ/c Lưu Thị Bích Hằng
11	Thu các sản phẩm CNTT đưa vào dùng chung toàn ngành	Phòng GD&ĐT	Các trường	Tháng 4/2017	Đ/c Lưu Thị Bích Hằng
12	Xây dựng thí điểm thi online trên cổng thông tin của 7 trường thuộc mô hình “trường học điện tử”	Phòng GD&ĐT	Ban điều hành CNTT của Các trường	Tháng 5/2017	Đ/c Lưu Thị Bích Hằng
13	- Các trường tự Đánh giá và đề nghị Quận	Các trường	PGD	Xong trước	Đ/c Lưu Thị Bích Hằng

	thẩm định công nhận mô hình trường học điện tử tại 10 trường- theo tiêu chí - Đánh giá 68/68 trường về cổng thông tin điện tử			20/5/2017	Hàng
14	XD Kế hoạch triển khai mô hình “ <i>trường học điện tử</i> ” năm 2016-2017	đ/c Chương, Huệ	Ban QLDA, Phòng TCKH; QLĐT; Bộ phận CNTT;	Tháng 6/2017	Đ/c Lưu Thị Bích Hàng
15	Tổ chức chuyên đề bồi dưỡng kỹ năng sử dụng khai thác thiết bị UDCNTT tại các trường	Các trường MN, TH, THCS	đ/c Chương, Huệ Các tổ MN, TH, THCS	Tháng 7,8/2017	Đ/C Hà, Nguyễn Hàng, Hoa